



Australian Government
Australian Centre for
International Agricultural Research

G'Day, Mate: Câu chuyện của cựu sinh ACIAR Việt Nam



LỜI TỰA	3
LỜI GIỚI THIỆU	4
CÂU CHUYỆN CỦA CỰU SINH ACIAR VIỆT NAM	6
Ấn tượng tốt đẹp về người thầy Úc <i>SAN TRÂM ANH</i>	6
Nâng giá trị cho nghề nuôi biển <i>NGUYỄN ĐÌNH QUANG DUY</i>	8
Học viên phải biết “cãi thầy” <i>LƯU THỊ HÀ GIANG</i>	10
Học để cống hiến vì bình đẳng giới <i>NGUYỄN THỊ THU HIỀN</i>	12
Thay đổi tư duy nghiên cứu khoa học <i>PHAN THÚY HIỀN</i>	14
Tiếp thu kiến thức và nguồn lực vào công tác thống kê <i>PHAN SỸ HIẾU</i>	16
Học được cách quản lý nhóm và ứng dụng hiệu quả <i>NGUYỄN VIỆT HÙNG</i>	18
Tương lai rộng mở nhờ Học bổng John Allwright <i>VŨ ĐÌNH HƯỞNG</i>	20
Định lượng kinh tế nông hộ <i>PHẠM THỊ NGỌC LINH</i>	22
Thủy sản Việt Nam - Tiếp thu nhiều thành tựu khoa học công nghệ từ Úc <i>TRẦN ĐÌNH LUÂN</i>	24
Du học, lập gia đình và thành lập doanh nghiệp xã hội <i>LÊ THỊ HẰNG NGA</i>	26
Nhiều ấn tượng với nước Úc <i>ĐẶNG KIỀU NHÂN</i>	28
“Thủ lĩnh” của 60 du học sinh Úc tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam <i>NGUYỄN HỮU NHUẬN</i>	30
Nhiều ấn tượng với nông nghiệp ở nước Úc <i>LƯU NGỌC QUYẾN</i>	32
Chia sẻ kiến thức quốc tế <i>ĐỖ THỊ THANH TRÚC</i>	36
Học được chuyên môn sâu trong nghiên cứu khoa học <i>VŨ ANH TUẤN</i>	38
Thay đổi, cải tiến trong đào tạo và thăng tiến <i>NGUYỄN HỮU VẤN</i>	40
Khóa học dở dang vì COVID-19 <i>VŨ HOÀNG YẾN</i>	42
DANH SÁCH CỰU SINH ACIAR	44



Lời tựa

Robyn Mudie
Đại sứ Úc tại Việt Nam

Nông nghiệp từ lâu đã là một phần quan trọng trong hợp tác giữa Úc và Việt Nam. Năm 1973, hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao và nông nghiệp là một trong những lĩnh vực đầu tiên chúng ta hợp tác cùng nhau.

Các chương trình hợp tác song phương về phát triển nông nghiệp của Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Úc (ACIAR) đặt trọng tâm vào xây dựng năng lực cá nhân, tổ chức và hệ thống để tiến hành hiệu quả các nghiên cứu nông nghiệp.

Là Đại sứ Úc tại Việt Nam, tôi ấn tượng với các cơ hội mà chương trình ACIAR mở ra cho đối tác địa phương trong phát triển năng lực thông qua những chương trình học bổng chính thức và đào tạo tại chỗ trong các dự án nghiên cứu. Những cựu du học sinh từ Úc trở về với bằng thạc sĩ và tiến sĩ theo các chương trình học bổng ACIAR đã tham gia vào cộng đồng cựu sinh Úc tại Việt Nam với hơn 70.000 người. Đại diện cho những người giàu tri thức, chuyên môn và có ảnh hưởng, họ đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, đồng thời thúc đẩy mối

quan hệ giữa hai nước. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh Úc và Việt Nam trở thành đối tác chiến lược từ năm 2018.

Tôi hân hạnh giới thiệu đến bạn đọc cuốn sách đầu tiên về cựu sinh ACIAR ở Việt Nam “G’Day, Mate: Câu chuyện cựu sinh ACIAR Việt Nam”. Trong cuốn sách này, bạn sẽ gặp những gương mặt thú vị với những câu chuyện riêng về trải nghiệm của họ về nền giáo dục, văn hóa và lối sống ở Úc.

Cộng đồng cựu sinh ACIAR đến từ các lĩnh vực và cơ quan khác nhau nhưng đều có chung tâm huyết vào sứ mệnh gắn kết giữa Úc và Việt Nam trong khi thực hiện công việc nghiên cứu nông nghiệp của mình. Tôi tự hào nói rằng tất cả họ đều đang đóng vai trò như những Đại sứ thiện chí cho tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta.

Tôi hy vọng rằng các bạn sẽ thích khi đọc cuốn sách này giống như tôi.

Robyn Mudie
Đại sứ Úc tại Việt Nam

Lời giới thiệu

Chiến lược của chúng tôi

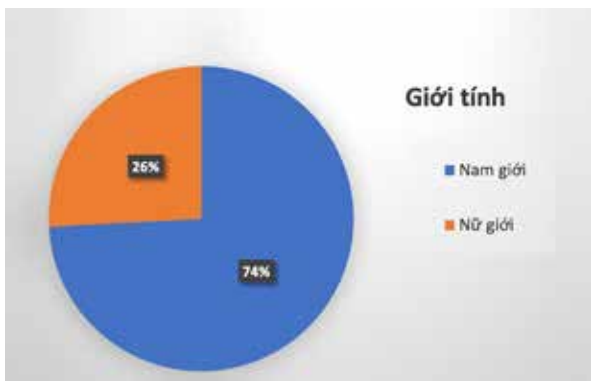
ACIAR là cơ quan chuyên về nghiên cứu nông nghiệp quốc tế vì sự phát triển của Chính phủ Úc. Hơn cả, ACIAR bồi dưỡng năng lực cho cá nhân và viện nghiên cứu đến từ các quốc gia đang phát triển để thực hiện những dự án nghiên cứu nông nghiệp, thông qua tham gia các mạng lưới các nhà khoa học trong và ngoài nước, học hỏi từ hoạt động nghiên cứu ở dự án, và các chương trình học bổng chính thức.

Ba chương trình học bổng dưới đây nằm trong trọng tâm hoạt động Xây dựng Năng lực của ACIAR:

- **Học bổng John Allwright (triển khai từ năm 1986)** – dành cho các nhà nghiên cứu tham gia dự án ACIAR muốn học chương trình thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại trường đại học ở Úc.
- **Học bổng John Dillon (triển khai từ năm 2002)** – dành cho các nhà nghiên cứu làm việc trong dự án ACIAR, tham gia khóa đào tạo về kỹ năng lãnh đạo và quản lý kéo dài tối đa 6 tuần tại Úc.
- **Học bổng Meryl Williams (triển khai từ năm 2019)** – dành cho các nhà khoa học nữ đến từ các nước đối tác của ACIAR tham gia chương trình đào tạo về kỹ năng lãnh đạo.

Đầu năm 2020, ACIAR triển khai Chiến lược Cựu sinh giai đoạn 2020 – 2024. Mục tiêu của chiến lược này là kết nối cựu sinh ACIAR để xây dựng kỹ năng, kiến thức và xây dựng mạng lưới các nhà khoa học và nghiên cứu nông nghiệp nhằm đóng góp vào những kết quả tích cực trong lĩnh vực nghiên cứu nông nghiệp vì sự phát triển. Chiến lược này đề ra ba chủ đề chính cho các hoạt động, bao gồm: Kết nối cựu sinh, Chia sẻ các thành tựu và Quảng bá các gương mặt cựu sinh điển hình ở các nước đối tác.

Tại Việt Nam, kể từ năm 1995, ACIAR đã hỗ trợ 89 cựu sinh hoàn thành chương trình học sau đại học. Đến nay, những chương trình học bổng đã mang lại nhiều ảnh hưởng tích cực. Sau khi trở về, cựu sinh ACIAR đã đạt được nhiều thành tựu hơn trong công việc ở một loạt các ngành và lĩnh vực khác nhau ở các cơ quan nhà nước, viện nghiên cứu và khu vực tư nhân. Nhiều cựu sinh hiện đang giữ vai trò quản lý và chuyên gia cấp cao tại các tổ chức đối tác của ACIAR. Một số đã trở thành các nhà hoạch định chính sách trong các cơ quan chính phủ. Một số là những người tiên phong trong lĩnh vực của họ. Dù ở đâu, cộng đồng cựu sinh ACIAR đều vận dụng kiến thức và kỹ năng tiếp thu được ở Úc vào điều kiện ở địa phương. Họ tạo ra cơ hội, tác động đến việc triển khai kết quả nghiên cứu, và trở thành người dẫn đầu.





Nằm trong Chiến lược của Cựu sinh Úc ở Việt Nam 2016-2021 và Chiến lược Cựu sinh ACIAR toàn cầu, ACIAR Việt Nam cũng đã bắt đầu phát triển kế hoạch hành động riêng để thu hút và hỗ trợ cựu sinh hiệu quả hơn. Tháng 5 năm 2020, ACIAR Việt Nam đã thành công tổ chức buổi họp mặt đầu tiên của các cựu sinh trong khuôn khổ chương trình Xây dựng Năng lực mới. Từ sự kiện này, ba điều phối viên mỗi vùng đã được chọn và sẵn sàng đứng ra dẫn dắt các sáng kiến mới nhằm Kết nối, Chia sẻ và Quảng bá hơn nữa các thành tựu của cựu sinh.

VỀ CUỐN SÁCH

ACIAR Việt Nam tập hợp câu chuyện của các cựu sinh và biên soạn cuốn sách này theo chiến lược về cựu sinh toàn cầu. Chúng tôi chọn các cựu sinh để chia sẻ câu chuyện theo các đặc điểm về về ngành nghề, kinh nghiệm, độ tuổi và giới tính. Đồng thời chúng tôi mời nhà văn kiêm nhà báo Chu Minh Khôi tiến hành phỏng vấn nhóm cựu sinh đã được chọn và viết lại câu chuyện của họ. Nhà báo Chu Minh Khôi là một nhà báo giàu kinh nghiệm làm việc cho Thời báo Kinh tế Việt Nam chuyên mục về nông nghiệp và anh đặc biệt quan tâm đến dự án và con người ACIAR. Anh Khôi chia sẻ, *'Mỗi câu chuyện lại có những nét đặc sắc riêng! Tôi có thể cảm nhận sự tự hào của các cựu sinh khi nghe họ chia sẻ về trải nghiệm của mình với ACIAR và quãng thời gian học tập tại Úc.'*

Với 18 câu chuyện, cuốn sách muốn quảng bá các gương mặt ACIAR, giới thiệu các thành tựu của họ trong nghiên cứu nông nghiệp, đồng thời ghi lại những bài học họ tiếp thu được ở Úc. Mặc dù chỉ mới giới thiệu được một phần nhỏ cộng đồng cựu sinh, cuốn sách phản ánh tầm nhìn của ACIAR trong việc xây dựng và duy trì một mạng lưới năng động các chuyên gia nông

ngiệp có kết nối với ACIAR, với nước Úc, và giữa bản thân các cựu sinh với nhau.

Hãy cùng chúng tôi tìm hiểu cộng đồng cựu sinh ACIAR thông qua các câu chuyện về cuộc đời và sự nghiệp của họ.

Cuốn sách hướng tới kết nối cộng đồng cựu sinh ACIAR, cũng như cảm ơn các cựu sinh vì đã chọn ACIAR là một phần trong hành trình phát triển. Đặc biệt, chúng tôi gửi lời cảm ơn tới 18 cựu sinh đã chia sẻ câu chuyện của họ trong cuốn sách này. Xin cảm ơn tất cả cựu sinh ACIAR đã và đang đóng góp vào quan hệ hợp tác giữa Úc và Việt Nam.

Những cột mốc đáng nhớ

- 1995** Học bổng John Allwright đầu tiên được trao cho TS. Nguyễn Lê Hưng, giảng viên, nhà khoa học của trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hưng gần đây đã về hưu sau nhiều năm giữ chức vụ Hiệu phó của Trường.
- 2003** Học bổng John Dillon đầu tiên được trao cho TS. Chu Doãn Thành, Viện Nghiên cứu Rau quả. TS. Thành hiện là chuyên viên của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia NAFOSTED, thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.
- 2019** Cuộc họp mặt cựu sinh ACIAR lần đầu tiên được tổ chức tại tỉnh Khánh Hòa.
- 2020** Bốn nhà khoa học nữ Việt Nam đầu tiên được trao Học bổng Meryl Williams.



Ấn tượng tốt đẹp về người thầy Úc

San Trâm Anh

- Nghiên cứu viên
Phân viện Cơ điện Nông nghiệp
và Công nghệ Sau thu hoạch
TP. HCM
- Học giả John Allwright,
2012–2016
- Học giả John Dillon, 2020

TS. San Trâm Anh, 36 tuổi, quê tại Đồng Nai, hiện công tác tại Phân Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ Sau thu hoạch thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tốt nghiệp Đại học, chị theo học Thạc sĩ về Sinh học tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2010. Những năm 2012-2016, chị làm luận án Tiến sĩ tại Đại học Queensland chuyên ngành Công nghệ Sau thu hoạch theo chương trình Học bổng John Allwright.

Trâm Anh kể rằng chị sẽ mãi biết ơn vị giáo sư đáng kính, người đã hướng dẫn chị làm luận án tiến sĩ tại Úc. Đó là một người thầy cực kì bình dị nhưng lại chứa đựng những kiến thức uyên bác và tấm lòng nhân hậu. *"Tôi còn nhớ ngày đầu tiên gặp thầy Daryl Joyce tại Đại học Queensland khi vừa đặt chân đến nước Úc. Thầy mặc một bộ đồ đơn giản và hàm râu ngắn trắng phơ. Trước đó, tôi không thể hình dung một vị giáo sư nổi tiếng lại giản dị và hiền hòa đến thế. Thầy và vợ thầy đưa tôi đi tham quan và giới thiệu vòng quanh thành phố Brisbane. Thầy luôn nói với chúng tôi rằng, thầy chỉ là "cố vấn" chứ không*



Tôi còn nhớ ngày đầu tiên gặp thầy Daryl Joyce tại Đại học Queensland khi vừa đặt chân đến nước Úc. Thầy mặc một bộ đồ đơn giản và hàm râu ngắn trắng phơ. Trước đó, tôi không thể hình dung một vị giáo sư nổi tiếng lại giản dị và hiền hòa đến thế.




phải là “giám sát” học viên. Hơn bốn năm học trôi qua, với bao nhiêu khó khăn, có những lúc tưởng chừng không vượt qua được nhưng nhờ tấm lòng và sự chỉ bảo tận tình của thầy, tôi đã hoàn thành được khóa học và trưởng thành trong chặng đường nghiên cứu học tập của mình. Tôi cảm thấy thật may mắn khi trong cuộc đời mình gặp được người thầy đáng kính ấy để cho một phần tuổi trẻ nơi xứ sở Kăng-gu-ru thật đáng sống”, chị nói.

Sau khóa học, chị về nước và tiếp tục công tác tại Phân viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ Sau thu hoạch. Công việc hiện tại của Trâm Anh là quản lý dịch vụ phân tích chất lượng rau củ quả cho các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh có nhu cầu kiểm định chất lượng rau củ quả. Bên cạnh đó, chị còn phụ trách chuyển giao công nghệ xử lý, bảo quản nông sản cho nông dân và các doanh nghiệp. Chị cũng đang tiếp tục tham gia nhiều dự án của ACIAR trong đó phải kể đến dự án “Tăng cường chất lượng quả xoài trong chuỗi xoài châu Á” và “Cải thiện thu nhập của nông dân sản xuất nhỏ thông qua phát triển thị trường chiến

lược trong chuỗi cung ứng xoài ở miền Nam Việt Nam”.

“Nhờ những kiến thức học được từ chương trình bên Úc mà tôi có thể áp dụng vào công việc để nghiên cứu ra những chế phẩm và ứng dụng công nghệ vào bảo quản trái cây. Nhờ vậy, chất lượng trái cây được đảm bảo và an toàn cho người tiêu dùng”, chị Trâm Anh chia sẻ.





Nâng giá trị cho nghề nuôi biển

Nguyễn Đình Quang Duy

- Phó Giám đốc, Trung tâm Quốc gia Giống hải sản miền Trung
- Học giả John Allwright, 2013–2017

“ Khi tham gia vào dự án ACIAR về phát triển hải sản cát, tôi muốn phát triển thương mại đối tượng này theo hướng nuôi trồng bền vững, tạo sinh kế và thu nhập cho người nuôi trồng ven biển. ”



Công tác tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III, TS. Nguyễn Đình Quang Duy đã tham gia thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về thủy sản, trong đó có dự án hải sản do ACIAR tài trợ. Năm 2013, TS. Duy được nhận học bổng John Allwright để làm nghiên cứu tiến sĩ tại Úc.

Thành công từ những đề tài nghiên cứu về hải sản chính là tiền đề để TS. Duy thực hiện và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ vào năm 2017. Sau đó anh về nước và tiếp tục công tác tại Viện Thủy sản III. Anh nhanh chóng kết nối với thầy hướng dẫn và xây dựng dự án ACIAR tại Việt Nam nhằm tiếp tục chuỗi công việc và những dự định nghiên cứu trước đây. Mục tiêu chính của dự án là tiến hành nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển, sinh sản của hải sản và xây dựng quy trình nuôi hải sản kết hợp với nhiều đối tượng nuôi khác theo hướng VietGAP. Đặc biệt, với sự tư vấn của các chuyên gia Úc, anh và đồng nghiệp



tại Trung tâm Quốc gia Giống hải sản miền Trung nghiên cứu mô hình nuôi ốc hương kết hợp với hải sâm và rong nho theo chuỗi giá trị được nghiên cứu thành công và đạt năng suất cao. Cụ thể, ốc hương đạt 3,1 tấn/ha, hải sâm 3,5 tấn/ha, và rong nho 3,8 tấn/ha mỗi năm. Xét về hiệu quả kinh tế, mô hình nuôi kết hợp đem lại hiệu quả kinh tế gần 300 triệu/ha/vụ, cao gấp ba lần so với nông dân nuôi không theo mô hình. Đồng thời, nuôi kết hợp có thể khống chế các chất độc hại, hạn chế được các bệnh thường gặp ở ốc hương, hải sâm và rong biển. Mô hình này đã được chuyển giao rộng rãi cho bà con nông dân ở tỉnh Khánh Hòa và nhiều tỉnh khác ở miền Trung.

“Khi tham gia vào dự án ACIAR về phát triển hải sâm cát, tôi muốn phát triển thương mại đối tượng này theo hướng nuôi trồng bền vững, tạo sinh kế và thu nhập cho người nuôi trồng ven biển” anh Duy chia sẻ.

Những năm qua, TS. Duy đã và đang chủ trì nhiều đề tài và dự án nghiên cứu khoa học. Có thể kể đến như: Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ sản xuất giống nhân tạo hải sâm cát; Nghiên cứu xây dựng công nghệ nuôi thương phẩm hải sâm cát trong ao ở quy mô sản xuất tại một số tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ; Ứng dụng di truyền phân tử và di truyền số lượng để cải thiện giống ốc hương; Nghiên cứu chọn tạo tôm thẻ chân trắng, v.v... Với những nỗ lực nghiên cứu và đóng góp cho ngành, TS. Duy được bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung tâm Quốc gia Giống hải sản miền Trung, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III.

TS. Nguyễn Đình Quang Duy được trao Giải thưởng Đổi mới - Sáng tạo Aus4Innovation của Chính phủ Úc về nghiên cứu hải sâm vù, là một trong những loài hải sâm có giá trị cao và quý hiếm.

Học viên phải biết “cãi thầy”

Lưu Thị Hà Giang

- Nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1
- Học giả John Allwright, 2015–2017

Lưu Thị Hà Giang là một cô gái còn khá trẻ, mới 32 tuổi nhưng đã có “bề dày” thành tích đáng nể trong nghiên cứu khoa học. Hà Giang hiện công tác tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I (RIA1). Chị kể, mặc dù tốt nghiệp chuyên ngành công nghệ sinh học và cây trồng tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam nhưng chị lại xin được việc làm tại RIA1 - cơ quan chuyên nghiên cứu về thủy sản ngay sau khi rời trường đại học. Năm 2014, dự án “*Phát triển công nghệ nuôi cá song vua ở Việt Nam, Philippine và Úc*” của ACIAR được thực hiện tại RIA1. Chị tham gia làm việc trong phòng thí nghiệm nghiên cứu về di truyền phân tử của các đàn cá song bố mẹ. TS. Nguyễn Hữu Ninh lúc đó là Phó Viện trưởng RIA1, đồng thời là Chủ nhiệm dự án FIS/2012/101, đã gửi thông tin cho chị về Học bổng John Allwright của ACIAR và khuyến khích chị nộp hồ sơ. “*Lúc đó, đọc qua thông tin về yêu cầu của học bổng, tôi đã không tự tin vì tiếng Anh và kinh nghiệm làm việc còn thiếu. Nhưng bản khoăn lớn nhất là tôi mới có con nhỏ, liệu có theo học được không. Rồi tôi vẫn “liều” nộp hồ sơ và thành công*”, chị Giang nhớ lại.

Với sự ủng hộ của TS. Ninh và nữ Giáo sư Abigail Elizur từ Đại học Sunshine Coast (USC), Queensland, năm 2015 chị trúng tuyển học bổng để theo học chương trình Thạc sỹ chuyên ngành Khoa học Thủy sản tại USC. “*Thời gian đầu học tại USC, tôi đã bị sốc. Không chỉ vì sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa mà còn là cách học. Suốt những năm học phổ thông và đại học ở Việt Nam, chương trình học chủ yếu là lên lớp học và thi để lấy điểm thì học ở*

Úc, tôi không phải đến lớp nhiều, không có thi mà tôi phải tự nghiên cứu qua sách vở. Chương trình học rất khác biệt so với cách thức giảng dạy ở Việt Nam. Sinh viên tự nghiên cứu, tự lên đề cương và cách thức triển khai thí nghiệm, sau đó thầy hướng dẫn sẽ giúp đỡ, góp ý cách thức làm việc và xử lý số liệu. Lúc đó, tôi lúng túng không biết nên bắt đầu việc học như thế nào”, chị Giang nói.

Chị vẫn còn nhớ những nhận xét sau khóa học của giáo sư hướng dẫn Wayne Knibb “*Những ngày đầu, Giang là một cô gái rụt rè. Thầy nói gì cũng chỉ gật đầu “say yes”, nhưng sau một thời gian đã biết “cãi” thầy. Học viên là phải biết “cãi thầy”.* Chị Giang bày tỏ, “*Đó là điều khác biệt so với phương pháp dạy và học ở Việt Nam. Khi học ở Úc, chúng tôi được tự do thảo luận, trao đổi những suy nghĩ riêng của mình, và được khuyến khích nêu lên ý kiến của bản thân*”.

Những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm học được tại USC rất hữu ích và bổ trợ rất nhiều cho công việc của chị khi trở về nước. Từ một cô gái rụt rè trước đây, bây giờ chị đã tự tin nghiên cứu khoa học thủy sản. Mới đây, Giang đã thuyết trình thành công và được chấp thuận thực hiện đề tài “*Nghiên cứu phát triển chỉ thị SNP liên kết tính trạng sinh trưởng trên cá chép phục vụ chọn giống*” của Quỹ Khoa học Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) năm 2020. Đây là đề tài lớn cấp quốc gia đầu tiên mà chị Giang tham gia với cương vị Chủ nhiệm đề tài.

☞☞ Sinh viên tự nghiên cứu, tự lên đề cương và cách thức triển khai thí nghiệm, sau đó thầy hướng dẫn sẽ giúp đỡ, góp ý cách thức làm việc và xử lý số liệu.





Học để cống hiến vì bình đẳng giới

Nguyễn Thị Thu Hiền

- Cán bộ Ban Dân tộc – Tôn giáo, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
- Học giả John Allwright, 2016–2018

“Hai năm học tập và sinh sống ở Úc đã giúp tôi thay đổi cách nghĩ, thay đổi thế giới quan và học hỏi được những giá trị nhân văn khác như tôn trọng sự khác biệt và cách hỗ trợ giúp đỡ những người yếu thế v.v...”



Chị Nguyễn Thị Thu Hiền công tác tại Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (LHPN) từ năm 2003 đến nay. Chị là một trong số ít ứng viên tham dự khóa học về các vấn đề của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới từ nguồn kinh phí tài trợ của ACIAR.

Chị là cán bộ được Hội LHPN Việt Nam cử tham gia thực hiện dự án của ACIAR “*Nâng cao năng lực của phụ nữ trong sản xuất an toàn, quảng bá và sử dụng rau bản địa ở Việt Nam và Australia*”, “*Xây dựng hệ thống sản xuất – kinh doanh rau bền vững, hiệu quả khu vực Tây Bắc Việt Nam*” và “*Tiếp cận chiến lược trong nghiên cứu thị trường và người tiêu dùng hướng đến người nghèo tại Trung Quốc và khu vực Mekong*”.

Trong quá trình làm việc, chị nhận ra, một trong những tính ưu việt của tổ chức ACIAR, đó là luôn tạo cơ hội cho cán bộ dự án được nâng cao kiến

thức và năng lực thông qua các khóa đào tạo nhân lực. Chị Hiền là một trong số rất nhiều người may mắn được nhận Học bổng John Allwright nhưng ít người như chị chọn ngành học xã hội nghiên cứu về phụ nữ và giới. Chị theo học thạc sỹ tại Đại học Flinders, thành phố Adelaide bang Nam Úc. “*Hai năm học tập và sinh sống ở Úc đã giúp tôi thay đổi cách nghĩ, thay đổi thế giới quan và học hỏi được những giá trị nhân văn khác như tôn trọng sự khác biệt và cách hỗ trợ giúp đỡ những người yếu thế v.v... Môi trường học tập, sinh sống tại Úc đã cho tôi một cái nhìn mới mẻ, cởi mở hơn, học hỏi được nhiều hơn những kiến thức về cuộc sống, Đó là những giá trị gia tăng đi kèm, ngoài việc hoàn thiện bằng cấp và nâng cao kiến thức năng lực*”, chị Hiền chia sẻ.

Sau khi về nước chị Hiền tiếp tục công tác tại Ban Dân tộc - Tôn giáo, Trung ương Hội LHPN Việt



Nam. “Khóa học tại Úc đã giúp tôi có được những kiến thức về giới một cách hệ thống và khoa học hơn. Đặc biệt, khi áp dụng trong công tác tham mưu những hoạt động của Hội LHPN đối với nhóm phụ nữ dân tộc - nhóm đối tượng yếu thế và gặp nhiều bất bình đẳng”, chị Hiền nói.

Một trong những công việc tương đối gian truân nhưng đạt kết quả đáng tự hào nhất kể từ sau khi chị kết thúc khóa học tại Úc là tham mưu vận động lồng ghép giới vào Đề án “*Tổng thể Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030*” của Chính phủ. Đề án này đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 9 khóa XIV tháng 5 năm 2020 và được Chính phủ cụ thể hóa vào các nội dung của “*Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030*” - trong đó, thực hiện bình

đẳng giới đã trở thành một trong 10 dự án lớn và được đề xuất lồng ghép vào các dự án, tiểu dự án còn lại nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của toàn bộ chương trình.

Để xây dựng và vận động thành công Đề án quan trọng này, Hội LHPN Việt Nam, trong đó có sự đóng góp tham mưu của chị, đã trải qua quá trình vận động bền bỉ, nỗ lực nghiên cứu, tìm tòi những luận điểm, luận cứ khoa học, các bằng chứng thực tiễn về thực trạng bất bình đẳng giới và khoảng cách phát triển giữa phụ nữ dân tộc Kinh và phụ nữ dân tộc thiểu số, đề xuất những can thiệp cụ thể để thuyết phục Quốc hội và Chính phủ phê duyệt. Đề án sẽ được triển khai thực hiện trong 10 năm tới, hy vọng sẽ đem lại những đổi thay cơ bản cho đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có những người phụ nữ dân tộc thiểu số cần cù, sáng tạo.





Thay đổi tư duy nghiên cứu khoa học

Phan Thúy Hiền

- Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Trồng và Chế biến Cây thuốc Hà Nội
- Học giả John Dillon, 2012



Tham gia các khóa đào tạo tại Úc đã mang lại thay đổi rất lớn về tư duy nghiên cứu khoa học của tôi. Đó là luôn luôn đặt câu hỏi cho tất cả các vấn đề cần giải quyết và tìm đến cùng để trả lời các câu hỏi đó.



TS. Phan Thúy Hiền tốt nghiệp kỹ sư chuyên ngành Bảo vệ Thực vật ở Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam). Chị công tác tại Trung tâm Nghiên cứu Trồng và Chế biến Cây thuốc Hà Nội (thuộc Viện Dược liệu) từ năm 1997 đến nay.

Chị Hiền kể lại: *“Tôi tình cờ được gặp GS. Lester Burgess vào năm 1999 thông qua một người bạn thuở đại học. Lúc ấy ông đang là Giám đốc một dự án ACIAR tại Việt Nam và đồng thời là Trưởng khoa Nông nghiệp, Thực phẩm và Tài nguyên Thiên nhiên của Đại học Tổng hợp Sydney. Sau đó tôi tham gia một khóa đào tạo ngắn hạn do GS. Lester Burgess xin tài trợ của Quỹ Crawford tại Đại học Sydney về nấm gây bệnh cây cùng với 11 chuyên gia khác đến từ Việt Nam. Khóa học diễn ra trong ba tuần vào năm 2000. Đó là cơ hội để tôi lần đầu được đặt chân đến nước Úc. Sau đó vào tháng 7 năm 2001, tôi nhận được Học bổng 322 do Chính phủ Việt Nam tài trợ khóa đầu tiên để học tại Đại học Sydney dưới sự hướng dẫn trực tiếp của GS. Lester Burgess”.*

Tháng 10 năm 2004, chị Hiền hoàn thành chương trình tiến sĩ và trở về nước đúng vào thời điểm GS. Burgess khởi động dự án ACIAR *“Chẩn đoán, khuyến nông và phòng trừ bệnh hại cây trồng tại các tỉnh miền Trung”* do ông làm Giám đốc. Chị

Hiền tham gia dự án với vai trò Điều phối viên. Bốn năm sau, chị tiếp tục làm Điều phối viên cho dự án ACIAR *“Nâng cao năng lực của phụ nữ trong sản xuất an toàn, quảng bá và sử dụng rau bản địa ở Việt Nam và Australia”* (2008 - 2012) thực hiện tại tỉnh Phú Thọ và Lào Cai. Vào năm 2012, chị được học bổng John Dillon để tham dự khóa đào tạo năm tuần về kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong lĩnh vực nghiên cứu nông nghiệp. *“Tham gia các khóa đào tạo tại Úc đã mang lại thay đổi rất lớn về tư duy nghiên cứu khoa học của tôi. Đó là luôn luôn đặt câu hỏi cho tất cả các vấn đề cần giải quyết và tìm đến cùng để trả lời các câu hỏi đó. Ngoài ra, tôi học được kỹ năng lập kế hoạch và thiết kế nghiên cứu cẩn thận trước khi triển khai”*, TS. Hiền chia sẻ.

Tại Viện Dược liệu, công việc chuyên môn của chị tập trung vào nghiên cứu trồng trọt và quản lý sâu bệnh hại trên đối tượng cây thuốc. Viện Dược liệu cũng là một đối tác của ACIAR và lĩnh vực nghiên cứu của chị cũng nằm trong chiến lược 10 năm của ACIAR tại Việt Nam. Với những thành quả đạt được trong công việc, TS. Hiền đã lần lượt được cất nhắc lên làm Trưởng Bộ môn Canh tác và Bảo vệ Thực vật, Phó giám đốc rồi Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Trồng và Chế biến Cây thuốc Hà Nội.



Tiếp thu kiến thức & nguồn lực vào công tác thống kê

Phan Sỹ Hiếu

- Phó Giám đốc
Phân viện Phân tích và Dự báo, Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Học giả John Allwright, 2006–2011





Tôi đã và đang ứng dụng rất nhiều kiến thức học tập tại Úc vào công việc xử lý và lựa chọn số liệu thống kê; lưu trữ số liệu thống kê; viết các bản tin khoa học; và tự động hóa nhiều khâu trong thống kê.



TS. Phan Sỹ Hiếu có kinh nghiệm hơn 22 năm làm công tác thống kê tại Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT). Những năm 2003-2006, anh tham gia điều tra thống kê cho dự án “Nghiên cứu về các loài cây bản địa” do ACIAR tài trợ. Trong thời gian này, anh được hai chuyên gia Úc là GS. David Lamb và TS. Sharon Brown giới thiệu Học bổng John Allwright để theo đuổi chương trình tiến sĩ.

TS. Hiếu du học tại Úc từ năm 2006 đến 2011. Chia sẻ về khóa học tại Úc, anh cho biết: *“Các giảng viên hướng dẫn ở Úc cung cấp cách tiếp cận đa dạng, đa chiều, và phương pháp hướng dẫn khoa học. Qua tương tác với các giáo sư hướng dẫn, đặc biệt với GS. Steve Harrison, Đại học Queensland, kiến thức của tôi về về thống kê, toán thống kê và mô hình toán ngày càng vững chắc hơn. Điều này là cơ sở để tôi viết luận án tiến sĩ và xuất bản các bài báo quốc tế”*.

“Sản phẩm chính của tôi hiện nay là cung cấp số liệu xuất và nhập khẩu nông lâm thủy hải sản hàng tháng, thậm chí hàng tuần tới lãnh đạo Bộ NN&PTNT để phục vụ điều hành toàn ngành. Tôi cũng viết các báo cáo thống kê xuất nhập khẩu hàng

tháng, dự báo xuất nhập khẩu hàng quý, và bản tin chính sách hàng năm. Tôi đã và đang ứng dụng rất nhiều kiến thức học tập tại Úc vào công việc xử lý và lựa chọn số liệu thống kê; lưu trữ số liệu thống kê; viết các bản tin khoa học; và tự động hóa nhiều khâu trong thống kê”, TS. Phan Sỹ Hiếu cho hay.

Ngoài ra, anh còn tham gia cộng tác cho một số tổ chức quốc tế như ACIAR, Action Aid, Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), và Tổ chức và Hợp tác Phát triển Kinh tế (OECD). Đặc biệt, dưới sự giới thiệu của ông Geoff Morris, nguyên Trưởng đại diện của ACIAR Việt Nam, anh Hiếu có cơ hội tham gia làm báo cáo thống kê cho OECD suốt nhiều năm qua. Anh cũng chia sẻ thêm *“Ở Việt Nam, nhiều người có kiến thức về thống kê khá vững do được đi du học từ Úc và các nước khác. Tuy nhiên, tài chính và nguồn lực nhà nước đầu tư cho thống kê, phân tích thống kê, và nghiên cứu sử dụng các mô hình thống kê thường rất thấp. Vì thế, quy mô ứng dụng kiến thức thường chỉ trong phạm vi nhỏ, nhiều kiến thức tiếp thu từ Úc đem về lại chưa được sử dụng vào công việc thống kê của nhà nước, dẫn tới lãng phí nguồn lực”*.



Học được cách quản lý nhóm & ứng dụng hiệu quả

Nguyễn Việt Hùng

- Trưởng Đại diện tại Đông và Đông Nam Á Viện Nghiên cứu Chăn nuôi Quốc tế
- Học giả John Dillon, 2014



Bản thân tôi không được đào tạo về quản lý nói chung hay quản lý khoa học nói riêng mà chủ yếu là vừa học vừa làm. Vì vậy khóa học kỹ năng lãnh đạo và quản lý của ACIAR tại Trường Kinh doanh Melbourne rất bổ ích với tôi.



Anh Nguyễn Việt Hùng, Trưởng Đại diện tại Đông và Đông Nam Á, Viện Nghiên cứu Chăn nuôi Quốc tế (ILRI), được nhận Học bổng John Dillon Fellowship (JDF) vào năm 2014. JDF là học bổng cho những nhà lãnh đạo và nhà khoa học trẻ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và kinh tế đến từ các quốc gia đối tác đã và đang có những dự án hợp tác với ACIAR. Anh Hùng sang Úc tham gia khóa học hơn một tháng về kỹ năng quản lý dành cho lãnh đạo trong lĩnh vực nông nghiệp. Theo anh, chương trình đã được tổ chức rất khoa học với những tuần tập huấn, tham quan và các hoạt động xã hội được tổ chức đan xen. Anh được tập huấn về phát triển kỹ năng lãnh đạo tại Trường Kinh doanh Melbourne, đi thực địa tại các trang trại và học về quản lý nghiên cứu tại trụ sở ACIAR ở thủ đô Canberra.

Khi đi thăm các trang trại nông nghiệp tại Úc, anh Hùng đã rất ngạc nhiên khi tận mắt chứng kiến trang trại có tới 400 con bò sữa mà chỉ có ba hoặc bốn người làm việc. Hay trang trại lúa mì rộng 500 ha nhưng chỉ có hai nông dân lao động. Trong khi ở Việt Nam, hầu hết các nông hộ chỉ chăm sóc vài con gia súc nhưng cũng đã rất vất vả. Anh cũng ấn tượng khi biết chính quyền địa phương và trường đại học hỗ trợ một số nông

trại mở văn phòng đại diện ở nhiều nơi trên thế giới để giúp xuất khẩu nông sản của Úc với giá tốt nhất.

“Bản thân tôi không được đào tạo về quản lý nói chung hay quản lý khoa học nói riêng mà chủ yếu là vừa học vừa làm. Vì vậy khóa học kỹ năng lãnh đạo và quản lý của ACIAR tại Trường Kinh doanh Melbourne rất bổ ích với tôi. Những tuần tập huấn dày đặc với chương trình học hợp lý đã cung cấp cho tôi những kiến thức cơ bản trong việc điều hành và phát triển một nhóm nghiên cứu, xử lý các mâu thuẫn và thách thức nảy sinh, đưa ra những ưu tiên và tầm nhìn dài hạn phù hợp, đồng thời cũng tìm ra cách quản lý nhóm một cách hiệu quả nhất dựa trên những kinh nghiệm và hiểu biết cá nhân”, anh Hùng bày tỏ.

Nhờ những kỹ năng quản lý nhóm nói riêng và lãnh đạo tổ chức nói chung tiếp thu được từ chương trình JDF, anh Hùng đã lãnh đạo và phát triển ILRI tại Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Trong sáu năm qua, ILRI đã thực hiện nhiều dự án nghiên cứu hữu ích trong ngành chăn nuôi. Tổ chức đưa ra các khuyến nghị cho cơ quan chức năng ban hành chính sách hợp lý và góp phần thúc đẩy chăn nuôi quy mô nông hộ tại Việt Nam phát triển bền vững.



Sau khóa học, tôi đã áp dụng các kỹ năng thu nhận được vào việc lập kế hoạch, quản lý nhóm nhân sự cũng như chia sẻ những kinh nghiệm này với đồng nghiệp.



Tương lai rộng mở nhờ Học bổng John Allwright

Vũ Đình Hưởng

- Giám đốc
Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp
Nam Bộ
- Học giả John Allwright, 2011–2016
- Học giả John Dillon, 2020

TS. Vũ Đình Hưởng công tác tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ từ năm 1997 đến nay. Anh hiện đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ.

Kể về nhân duyên được học bổng du học Úc theo Chương trình John Allwright, TS. Hưởng cho biết: *“Tôi làm Điều phối viên khoa học cho dự án “Tối ưu quản lý lâm sinh và năng suất rừng trồng keo chất lượng cao cung cấp gỗ xẻ”. Nâng cao năng lực là một hợp phần quan trọng của dự án. Theo đó, tôi quyết định nộp Học bổng John Allwright và đã thành công để theo đuổi chương trình nghiên cứu sinh tiến sĩ về lâm nghiệp tại Đại học Tasmania từ năm 2011 đến 2016. Đại học Tasmania là một trong bốn trường lâu đời nhất nước Úc và đứng top 2% trên toàn cầu”.*

TS. Vũ Đình Hưởng cho hay, anh đã từng tham gia nhiều dự án hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế tại các quốc gia như Nhật Bản, Phần Lan, và Úc. Nhưng các dự án của ACIAR rất khác biệt so với các dự án khác. ACIAR rất quan tâm đến khâu đào tạo nhân lực tham gia thực hiện dự án. Những cán bộ dự án có năng lực và tâm huyết đều có cơ hội tham dự các khóa đào tạo tại Úc.

TS. Hưởng chia sẻ: *“Có bốn điều mình thích nhất về Học bổng John Allwright. Thứ nhất, đây là chương trình tuyệt vời đã giúp mình hòa nhập với nền khoa học tiên tiến trên thế giới. ACIAR có mối quan hệ rộng rãi và khăng khít với các trường đại học nổi tiếng của Úc, nên họ luôn tìm đúng thầy, đúng người, đúng môi trường học tập cho từng học viên. Nhờ vậy, khi học xong hầu như học viên nào cũng bảo vệ thành công luận án, kiến thức đem về được ứng dụng vào thực tiễn và luôn đạt được nhiều thành tựu. Thứ hai, ở khâu đầu vào, ACIAR*

lựa chọn học viên rất kỹ lưỡng. Chỉ những người có năng lực và tâm huyết thì mới được đi du học. Có thể khẳng định, đây là học bổng và chương trình đào tạo tốt nhất trong lĩnh vực nông nghiệp dành cho du học sinh Việt Nam. Thứ ba, du học sinh có thể yên tâm học tập và sinh hoạt cùng gia đình với hỗ trợ từ chương trình học bổng này. Thứ tư, ACIAR còn có chương trình hỗ trợ đặc biệt hậu du học. Các cựu du học sinh trở về nước chưa có việc làm cũng được trợ giúp để có thể tiếp tục nghiên cứu khoa học và tái hòa nhập với môi trường làm việc tại Việt Nam. Đây là điểm nhấn mà các học bổng khác không có”.

TS. Hưởng cho rằng, nhờ những kiến thức được đào tạo tại Úc, anh và các đồng nghiệp trong cơ quan đã thực hiện thành công nhiều công trình nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, đến nay anh đã có bốn bài báo khoa học được đăng trên những tạp chí khoa học quốc tế uy tín. Mỗi bài báo đó là thành quả của các công trình khoa học được làm trong thời gian khá dài. Chẳng hạn, có những công trình nghiên cứu phải mất hơn 20 năm mới hoàn thành. Các bài báo đó khẳng định được chuyên môn của anh trong hoạt động nghiên cứu khoa học quốc tế, đóng góp vào các thành tựu của Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ nói riêng và của giới khoa học Việt Nam nói chung trong mắt các nhà khoa học quốc tế. *“Đặc biệt, tôi còn được tham dự khóa tập huấn tại Úc về kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong nghiên cứu khoa học. Sau khóa học, tôi đã áp dụng các kỹ năng thu nhận được vào việc lập kế hoạch, quản lý nhóm nhân sự cũng như chia sẻ những kinh nghiệm này với đồng nghiệp. Chương trình đào tạo nhân lực của ACIAR đã giúp tôi thăng tiến trong sự nghiệp và có được các kết quả như ngày hôm nay”.*



Những kiến thức về phân tích định lượng đã giúp cho công việc nghiên cứu có cách nhìn và đánh giá trực quan hơn, thay vì trước đây phần lớn các nghiên cứu chỉ dựa vào định tính.



Định lượng kinh tế nông hộ

Phạm Thị Ngọc Linh

- Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
- Học giả John Allwright, 2000–2004
- Học giả John Dillon, 2012

TS. Phạm Thị Ngọc Linh công tác tại Viện Chính sách Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (IPSARD). Chị tham gia chương trình Học bổng John Allwright khóa 2000 - 2004. Trong cuộc phỏng vấn dưới đây, chị chia sẻ về những trải nghiệm của mình trong thời gian du học.

Được biết, chị từng hai lần đi du học ở Úc. Chị có thể chia sẻ về những kỷ niệm này?

Tôi tham gia dự án ACIAR từ năm 1999. Thời gian đó, hệ thống thông tin thị trường nông sản của Việt Nam còn rất hạn chế, việc áp dụng các biện pháp tính toán, định lượng, các mô hình kinh tế trong nông nghiệp ở Việt Nam còn sơ khai. Dự án của ACIAR lúc đó đã hỗ trợ Bộ NN&PTNT trong hoạt động tăng cường năng lực cho hệ thống thông tin và phân tích thị trường nông sản. Sếp của tôi lúc đó là TS. Đặng Kim Sơn là người rất quan tâm đến đào tạo nhân lực và xây dựng đội ngũ, ông đã khuyến khích tôi ứng tuyển chương trình Học bổng John Allwright. May mắn là tôi đã được nhận học bổng để nghiên cứu tiến sĩ tại Khoa Kinh tế Nông nghiệp và Tài nguyên, Đại học Tây Úc, với đề tài "Tác động của toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại đến hộ gia đình chăn nuôi nhỏ ở Việt Nam". Lần thứ hai tôi được tham gia chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý nhóm cho các nhà khoa học vào năm 2012 thuộc chương trình học bổng John Dillon của ACIAR.

Tâm trạng của chị như thế nào khi được học bổng của ACIAR?

Khi nhận được học bổng, tôi vui mừng lắm, nhưng cũng có rất nhiều lo lắng. Lo lắng vì phải xa con, xa gia đình, lo lắng vì chưa biết việc học tập nghiên cứu sẽ thế nào. May mắn là khi đặt chân sang nước Úc, tôi đã được rất nhiều người giúp đỡ, những người thầy rất giỏi và nhiệt tình, những người bạn cởi mở, thân thiện. Hơn nữa, môi trường học tập ở Úc rất tốt nên những cảm giác lo lắng ban đầu của tôi dần biến mất. Thầy hướng dẫn tôi là PGS. TS. Michael Burton, một người thầy vừa giản dị vừa tận tâm. Thầy bận lắm vì vừa làm nghiên cứu, vừa giảng dạy, vừa hướng dẫn, và làm cả công tác quản lý, thế nhưng bất cứ khi nào tôi cần thầy cũng dành thời gian cho tôi, thậm chí có những buổi trưa, thầy vừa ăn vội bánh mì để kịp lên lớp, vừa hướng dẫn, giải đáp những vấn đề tôi gặp phải khi nghiên cứu. Một người thầy, người bạn nữa là TS. Donna Brennan, là trưởng dự án của

ACIAR tôi tham gia khi đó, cũng là giảng viên của trường. Chị chính là người đã động viên và giúp tôi vượt qua những khó khăn về tinh thần khi bắt đầu cuộc sống học tập xa nhà. Có lẽ vì thế mà việc học và làm luận án của tôi diễn ra khá suôn sẻ.

Xin chị chia sẻ những trải nghiệm cuộc sống ở Úc?

Tôi cùng với hai em du học sinh Việt Nam khác cùng thuê một căn hộ ở gần trường. Mấy chị em ở với nhau, chia sẻ, đùm bọc nhau như trong một gia đình. Chúng tôi tự nấu nướng hàng ngày, nên cũng không cảm thấy nhớ đồ ăn Việt Nam. Các học viên trong khoa chúng tôi hay hẹn nhau mang đồ đến cùng ăn sáng bên bờ sông Swan trước khi về văn phòng làm việc, vừa ăn cùng nhau, vừa nói chuyện và trao đổi kiến thức hay những vấn đề khó khi nghiên cứu. Tất cả những điều đó đã trở thành những kỷ niệm thật sự không thể quên trong tôi.

Những kiến thức học được từ Úc đã được ứng dụng vào công việc như thế nào, thưa chị?

Cùng với quá trình hội nhập thì cách tiếp cận trong nghiên cứu và áp dụng các thành tựu khoa học của Việt Nam cũng đã cởi mở hơn rất nhiều. Những kiến thức tôi học được đã bổ trợ rất nhiều cho công việc mà tôi đang làm. Cụ thể, những kiến thức về phân tích định lượng đã giúp cho công việc nghiên cứu có cách nhìn và đánh giá trực quan hơn, thay vì trước đây phần lớn các nghiên cứu chỉ dựa vào định tính. Chúng tôi đã áp dụng các kiến thức này vào việc xây dựng một số mô hình ngành hàng trong nông nghiệp, phân tích chuỗi giá trị, thực hiện một số nghiên cứu dự báo..., những kết quả nghiên cứu này là những cơ sở khoa học đáng tin cậy, góp phần vào công tác tư vấn cho lãnh đạo Bộ khi xây dựng chính sách và công tác điều hành.

Chị nhận xét gì về sự hỗ trợ của ACIAR đối với ngành nông nghiệp nước ta?

Trước đây, Việt Nam nhận được nhiều hỗ trợ từ các đối tác phát triển khác nhau nhưng tôi thấy bền bỉ nhất vẫn là ACIAR. Từ khi Việt Nam trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, nhiều quốc gia khác đã rút hoặc giảm các chương trình hợp tác thì ACIAR vẫn tiếp tục đồng hành với các dự án nghiên cứu nông nghiệp ở Việt Nam.



Thủy sản Việt Nam - Tiếp thu nhiều thành tựu khoa học công nghệ từ Úc

Trần Đình Luân

- Tổng Cục trưởng
Tổng cục Thủy sản
- Học giả John Dillon, 2011



Những năm qua, ACIAR đã và đang hỗ trợ ngành thủy sản nước ta nghiên cứu nhiều đối tượng nuôi trồng thủy sản chính, nhất là những đối tượng có tính đồng thức giữa Việt Nam và Úc...



Ông Trần Đình Luân, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản chia sẻ về hợp tác, nghiên cứu khoa học thủy sản giữa Việt Nam và Úc.

Được biết, ông từng tham dự khóa học tại Úc. Xin ông chia sẻ về kỷ niệm này?

Vào tháng 3 năm 2011, tôi được tham dự chương trình Học bổng John Dillon tại Úc. Đây là chương trình rất hay nhằm đào tạo cán bộ trẻ, trang bị kỹ năng lãnh đạo tổ chức, dẫn dắt công việc của mỗi đơn vị và cơ quan. Chương trình đào tạo được tổ chức với nhiều mô-đun và gắn lý thuyết với thực tiễn. Ngay tuần đầu tiên của khóa học, chúng tôi được học về phương thức lãnh đạo và quản lý; cách thức tổ chức nhóm; kỹ năng lôi cuốn mọi người vào làm việc; kỹ năng khơi gợi và thúc đẩy được tính sáng tạo của mỗi nhân viên để đóng góp vào công việc chung của tổ chức. Trong quá trình học, chúng tôi đến các viện nghiên cứu để gặp gỡ trực tiếp với các chuyên gia đầu ngành trong nhiều lĩnh vực: bảo tồn, di truyền giống, nuôi trồng thủy sản, v.v... cùng nhau trao đổi những thông tin, tiếp nhận kiến thức, đồng thời tạo nên những kết nối hợp tác lâu dài. Khi quay về nước tiếp tục công tác, chúng tôi đã có những đầu mối liên lạc để tiếp tục duy trì mối quan hệ trong ngành thủy sản của hai quốc gia.

Ông thấy sự khác nhau như thế nào trong tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học ngành thủy sản nước ta và Úc?

Ở nước Úc, hoạt động nghiên cứu khoa học hầu hết do doanh nghiệp, viện nghiên cứu, và trường học được tự chủ thực hiện. Đơn vị nào có những ý tưởng hay sẽ được nhà nước hỗ trợ nghiên cứu khoa học. Cơ chế ở Úc rất rõ do vậy các trường học và viện nghiên cứu chủ động hợp tác với doanh nghiệp. Kết quả là, hầu hết các kết quả nghiên cứu đều gắn với doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu được các doanh nghiệp ứng dụng ngay vào sản xuất. Tại Việt Nam, hiện cũng đang trong quá trình chuyển đổi. Thay vì giao nhiệm vụ, nhà nước đang chuyển hướng sang đặt hàng các viện nghiên cứu. Nhà nước cũng đang mở rộng nghiên cứu khoa học sang đặt hàng các doanh nghiệp.

Hợp tác nghiên cứu khoa học giữa ngành thủy sản Việt Nam và ACIAR như thế nào, thưa ông?

Những năm qua, ACIAR đã và đang hỗ trợ ngành thủy sản nước ta nghiên cứu nhiều đối tượng nuôi trồng thủy sản chính, nhất là những đối tượng có tính đồng thức giữa Việt Nam và Úc ví dụ như: cá song, tôm hùm, hải sâm, bào ngư, v.v... Đây đều là những vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Nhờ mối quan hệ hợp tác này, ngành thủy sản nước ta đã tranh thủ được những thành tựu khoa học công nghệ của Úc chuyển giao. Từ đó, chúng ta cũng đã nghiên cứu hoàn thiện được quy trình công nghệ một số lĩnh vực mới, như canh tác bền vững, giảm phát thải, và nuôi tôm kết hợp trồng lúa.

Đối với xây dựng và phát triển chính sách, nguồn kinh phí của ACIAR đã hỗ trợ chúng ta xây dựng Luật Thủy sản và một số nghị định, hỗ trợ các chuyên gia nghiên cứu đề xuất chính sách phù hợp với điều kiện Việt Nam, hài hòa với những thông lệ quốc tế. Hợp tác nghiên cứu thủy sản giữa Việt Nam và Úc cũng đang hướng tới tăng trưởng xanh, giảm phát thải, giảm ô nhiễm môi trường, và giúp cho ngành thủy sản phát triển bền vững.

Ông có đề xuất gì cho nước Úc nói chung và ACIAR nói riêng về việc hỗ trợ ngành thủy sản nước ta trong thời gian tới?

Trong cơ cấu ngành thủy sản nói riêng và nông nghiệp Việt Nam nói chung, ứng dụng khoa học công nghệ là một trong những khâu then chốt để giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Nước Úc có rất nhiều thành tựu khoa học công nghệ có thể giúp Việt Nam rút ngắn thời gian nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Hợp tác nghiên cứu về sinh sản tôm hùm, cá song vua, hải sâm, và bào ngư đã có kết quả nhưng vẫn chưa được tối ưu. Chúng tôi mong muốn ACIAR tiếp tục hỗ trợ ngành thủy sản nghiên cứu hoàn thiện quy trình sinh sản những đối tượng nuôi này và nhiều loài thủy sản khác. Khâu dinh dưỡng thức ăn chiếm 60% chi phí trong nuôi trồng thủy sản. Mong ACIAR sẽ hợp tác với ngành thủy sản Việt Nam về nghiên cứu và sử dụng nguyên liệu giá trị thấp, để giảm giá thành và nâng cao giá trị cho thủy sản. Ngoài ra, ACIAR cũng nên quan tâm hợp tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ 4.0, trong đó có sử dụng blockchain vào các chuỗi ngành hàng thủy sản, tạo ra chuỗi thông suốt từ nuôi trồng, chế biến đến tiêu thụ để tạo ra giá trị cao.

Du học, lập gia đình và thành lập doanh nghiệp xã hội

Lê Thị Hằng Nga

- FocusGroupGo Việt Nam
- Học giả John Allwright, 2016-2017



Nhờ sự giúp đỡ của cộng đồng nơi tôi nghiên cứu, giáo sư hướng dẫn và đồng nghiệp, tôi đã vượt qua khó khăn để hoàn thành khóa luận sau hai ngày sinh em bé.



Lê Thị Hằng Nga sinh năm 1987 tại một thị trấn nhỏ ở tỉnh Quảng Ninh. Tốt nghiệp khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh - Mỹ, trường Đại Học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2009, chị có hai năm làm thực tập sinh và trợ lý dự án cho các tổ chức phi chính phủ quốc tế tại Việt Nam. Năm 2011, chị tham gia vào hai dự án của ACIAR “Cải thiện các hệ thống sản xuất nông nghiệp và liên kết thị trường nông sản ở vùng cao Tây Bắc Việt Nam” (2011-12) với vai trò phiên dịch kiêm trợ lý dự án; và dự án “Cải thiện thu nhập cho các hộ nông dân nhỏ tại vùng cao Tây Bắc Việt Nam thông qua tăng cường tính cạnh tranh và tiếp cận thị trường quả ôn đới và bán ôn đới ở khu vực” (2012-15) với vai trò điều phối dự án kiêm trợ lý cán bộ nghiên cứu xã hội.

Chị Nga chia sẻ: “Tôi có niềm đam mê với văn hóa tín ngưỡng. Bởi thế, khi làm việc cùng đồng bào người Thái, H'Mông, và Mường, tôi luôn cố gắng trò chuyện để tìm hiểu được văn hóa, cách thức sinh hoạt, niềm tin tín ngưỡng cũng như mong muốn của họ về cuộc sống, canh tác nông nghiệp, v.v. Tôi hiểu được rằng, các yếu tố trên quyết định rất nhiều đến sự thành công của các dự án hỗ trợ nông nghiệp. Cán bộ dự án như chúng tôi cần trân trọng văn hóa cũng như ý nguyện của bà con để điều chỉnh các hoạt động

cho phù hợp với cộng đồng, thay vì ép nông dân làm theo dự án”.

Kể về nhân duyên dẫn đến cơ hội du học tại Úc, chị Nga cho hay, Chủ nhiệm dự án ACIAR mà chị tham gia lúc đó là TS. Oleg Nicetic đã khuyến khích chị tham gia vào một số nghiên cứu xã hội với bà con các dân tộc. Đồng thời, ông cũng giúp chị tìm kiếm thông tin chương trình thạc sĩ về nghiên cứu xã hội và nhân học. Sau đó, chị được học bổng của ACIAR cho chương trình Thạc sĩ ngành Nhân học Ứng dụng và Phát triển Cộng đồng tại Đại học Quốc gia Úc.

“Quá trình học thạc sĩ hai năm tại Úc đã đem đến cho tôi những kiến thức rất bổ ích cũng như nhiều trải nghiệm sống không thể nào quên. Chuyên ngành xã hội học đòi hỏi sinh viên phải đọc rất nhiều. Khoảng thời gian đầu tôi rất vất vả khi mỗi ngày phải cố đọc 150-200 trang tài liệu với đầy các từ ngữ học thuật chuyên ngành. Các bài luận nhiều và dài. Nhưng nhờ đó, tôi đã học được cách bố trí thời gian để chinh phục từng bài luận, giống như chuẩn bị tinh thần chạy một chặng marathon dài. Mình không chăm chăm nhìn vào độ dài của quãng đường mà sợ hãi và chùn bước mà tập trung vào từng bước chạy sao cho thật tốt và vững chãi”, chị tâm sự.



Thời gian chị Nga thực hiện luận văn thạc sĩ tại Úc cũng là lúc chị mang bầu bé đầu lòng. “Tôi cảm thấy bao nhiêu chông gai trước mắt. Có một khoảng thời gian tôi phải về Mộc Châu để đi thực địa và lấy số liệu để phân tích. Tôi ở cùng với hai gia đình người H'Mông trong vòng hai tuần tại một bản hẻo lánh và điều kiện sinh hoạt hầu như không có. Trở ngại nữa là tôi nghiên cứu về một đề tài khá nhạy cảm về tình trạng vay nặng lãi trong cộng đồng dân tộc H'Mông. Nhờ sự giúp đỡ của cộng đồng nơi tôi nghiên cứu, giáo sư hướng dẫn và đồng nghiệp, tôi đã vượt qua khó khăn để hoàn thành khóa luận sau hai ngày sinh em bé”, chị Nga nhớ lại.

Sau khi hoàn thành chương trình học tại Úc, chị Nga dành một năm để chăm sóc em bé. Sau đó, chị và chồng thành lập một doanh nghiệp xã hội chuyên về lĩnh vực tư vấn phát triển nông nghiệp nông thôn. Doanh nghiệp của chị hiện nay vẫn đang tiếp tục hợp tác với ACIAR để thực hiện những dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc Việt Nam phát triển sinh kế. Nga cho biết chị cảm thấy may mắn vì được học tập và tiếp thụ nhiều kiến thức thiết thực ở Úc. Chị có thể ứng dụng vào phát triển doanh nghiệp xã hội của mình, đồng hành cùng ACIAR đem lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho đồng bào nghèo thiểu số vùng cao tại Việt Nam.



Nhiều ấn tượng với nước Úc



Đặng Kiều Nhân

- Viện trưởng
Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long
- Học giả John Dillon, 2013



Cuối cùng kỷ niệm ấn tượng nhất trong khóa học này là tôi được được vào Nhà Quốc hội Úc ở Canberra, được tận mắt chứng kiến cảnh Quốc hội họp.



TS. Đặng Kiều Nhân, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, tham gia nhiều dự án của ACIAR triển khai ở Đồng bằng sông Cửu Long như dự án Nghiên cứu và phát triển phân vi sinh BioGro (2008-11); dự án Nghiên cứu phát triển hệ thống canh tác trên nền đất lúa thích nghi với biến đổi khí hậu (CLUES) (2011-14); và dự án Phát triển hệ thống canh tác lúa - tôm bền vững (2018-19). Năm 2013, TS. Đặng Kiều Nhân tham gia Học bổng John Dillon và anh có những chia sẻ dưới đây về một số trải nghiệm thú vị về chương trình này.

Xin anh cho biết ba điều thú vị nhất trong chương trình đào tạo tại Úc?

Trước hết, nhờ Học bổng John Dillon mà tôi có cơ hội học hỏi nhiều lĩnh vực, đi nhiều nơi và làm quen với nhiều người. Tôi được học về kỹ năng lãnh đạo, xuất bản khoa học, quản lý nghiên cứu khoa học và tận mắt thấy cách quản lý nông trại của nông dân Úc. Tôi học được những kỹ năng lãnh đạo và quản lý nghiên cứu để ứng dụng trong thực tiễn công việc ở Việt Nam. Ngoài ra, tôi được tìm hiểu về văn hóa và thăm quan các địa danh nổi tiếng như Cầu cảng Sydney, Nhà hát con sò và thấy Kăng-gu-ru. Cuối cùng kỷ niệm ấn tượng nhất trong khóa học này là tôi được được vào Nhà Quốc hội Úc ở Canberra, được tận mắt chứng kiến cảnh Quốc hội họp. Tôi ngạc nhiên và vô cùng thích thú khi nghe tranh luận giữa đại biểu Quốc hội với Thủ tướng và các thành viên Chính phủ. Đặc biệt người dân có thể vào và trực tiếp chứng kiến các tranh luận này.

Anh thích nhất điều gì ở ngành nông nghiệp Úc?

Điều tôi thích nhất ở Úc là ít người sử dụng khái niệm “nông nghiệp” mà họ gọi đó là “công nghiệp sơ khởi”. Bởi vì, họ cho rằng sản phẩm nông nghiệp là nguyên liệu đầu vào của ngành công nghiệp thông qua

chuỗi giá trị có hàm lượng công nghệ cao. Tôi ao ước khái niệm này cũng được ứng dụng ở Việt Nam.

Khó khăn lớn nhất anh đã vượt qua trong thời gian học ở Úc là gì?

Khó khăn lớn nhất là trở ngại về ngôn ngữ. Tôi và các đồng nghiệp từ các nước khác cùng gặp khó khăn này. Các giáo sư ở Khoa Kinh tế, Đại học Melbourne nói nhanh và chúng tôi không quen giọng của họ. Do vậy tôi và các bạn học phải cố gắng rất nhiều.

ACIAR đã giúp anh thế nào trong phát triển sự nghiệp, thưa anh?

Nhờ tham gia các dự án của ACIAR và được học các chương trình đào tạo tại Úc, kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong công việc của tôi cải thiện rất nhiều. Bên cạnh đó, tôi biết các cách viết và trình bày báo cáo khoa học, khi nào theo lối “suy diễn”, khi nào theo lối “quy nạp”. Ngoài ra, tôi cũng có cơ hội tham gia mạng lưới nối kết cựu du học sinh ACIAR nói riêng và Úc nói chung. Giờ đây, tôi tự tin với vai trò quản lý tại Viện Nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long. Tôi cảm ơn ACIAR rất nhiều!



A portrait of a middle-aged man with short dark hair, smiling. He is wearing a light brown blazer over a white checkered shirt and a red striped tie. The background is a light blue gradient.

“Thủ lĩnh” của 60 du học sinh Úc tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyễn Hữu Nhuận

- Phó Trưởng Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn Học viện Nông nghiệp Việt Nam
- Học giả John Allwright, 2011–2015



PGS.TS. Elske là người đã truyền cảm hứng cho tôi về truyền thông và phát triển góp phần vào thay đổi xã hội. Đây là tiếp cận quan trọng giúp tôi thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu và phát triển nông nghiệp tại các cộng đồng dân tộc thiểu số nghèo vùng Tây Bắc.



TS. Nguyễn Hữu Nhuận đã từng hai lần đi du học tại Úc. Anh bắt đầu sự nghiệp của mình với vai trò nghiên cứu viên ở Trung tâm Khuyến nông Tự nguyện (CAEV) thuộc Viện Quy hoạch và Thiết kế Nông nghiệp Trung ương. Từ tháng 2 năm 2006 đến tháng 12 năm 2007, anh sang Úc học chương trình Thạc sĩ Kinh tế Tài nguyên tại Đại học Queensland. Sau khi tốt nghiệp và về nước, anh chuyển sang làm giảng viên tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Anh kể mình đã may mắn được gặp nữ PGS.TS. Elske van de Fliert trong chuyến thăm của bà tới trường để bàn về hợp tác xây dựng dự án *“Cải thiện các hệ thống sản xuất nông nghiệp và liên kết thị trường nông sản ở vùng cao Tây Bắc Việt Nam”*. Khi dự án được thực hiện tại Tây Bắc, anh tham gia và nhận được học bổng John Allwright cho chương trình tiến sĩ tại Đại học Queensland. *“Tôi có cơ hội được làm việc với nữ PGS.TS. Elske, Chủ nhiệm dự án. Bà sau này trở thành cô giáo hướng dẫn tôi làm luận án tiến sĩ tại Úc. PGS.TS. Elske là người đã truyền cảm hứng cho tôi về truyền thông và phát triển góp phần vào thay đổi xã hội. Đây là tiếp cận quan trọng giúp tôi thực hiện tốt các hoạt động nghiên cứu và phát triển nông nghiệp tại các cộng đồng dân tộc thiểu số nghèo vùng Tây Bắc”*, TS. Nhuận chia sẻ.

Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Úc và trở về nước, TS. Nguyễn Hữu Nhuận được đề bạt làm

Phó trưởng Bộ môn Phân tích Định lượng và hiện nay là Phó Trưởng Khoa Kinh tế và Phát triển Nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Trong hơn năm năm qua, TS. Nhuận tiếp tục tham gia những dự án do ACIAR tài trợ tại vùng Tây Bắc. Có thể kể đến các dự án về phát triển chuỗi giá trị nông sản tại các tỉnh Sơn La, Lào Cai và Lai Châu; phát triển chăn nuôi bò tại tỉnh Điện Biên và cải thiện an toàn thực phẩm trong chuỗi giá trị thịt lợn tại Hưng Yên và Nghệ An. Tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam, TS. Nhuận được phân công làm Trưởng nhóm Cựu sinh viên Úc - New Zealand, tập hợp hơn 60 giảng viên đã từng học bậc thạc sĩ hoặc tiến sĩ tại các trường đại học của Úc và New Zealand. Từ khoản tài chính do Quỹ hỗ trợ cựu sinh viên Úc tài trợ năm 2019, TS. Nhuận cùng các cộng sự đã thực hiện thành công dự án *“Tăng cường năng lực khuyến nông cho phát triển sinh kế bền vững của cộng đồng dân tộc thiểu số tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên”*.



Nhiều ấn tượng với nông nghiệp ở nước Úc

Lưu Ngọc Quyến

- Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc
- Học giả John Dillon, 2016

TS. Lưu Ngọc Quyến hiện là Phó Viện trưởng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc (NOMAFSI). Anh bảo vệ luận án tiến sĩ năm 2012 tại Pháp. Những năm qua, TS. Lưu Ngọc Quyến tham gia nhiều dự án của ACIAR. Các dự án hiện tại mà anh tham gia gồm “*Thúc đẩy và mở rộng nông lâm kết hợp theo hướng thị trường và các giải pháp phục hồi rừng cho vùng Tây Bắc Việt Nam*” và dự án “*Cải thiện các hệ thống canh tác có ngô trên đất dốc tại Việt Nam và Lào*”.

Chia sẻ về khóa đào tạo tại Úc, TS. Quyến cho biết, năm 2014, anh bắt đầu tham gia vào một số dự án ACIAR tài trợ cho NOMAFSI tại một số tỉnh vùng miền núi phía Bắc. Qua đó, anh biết đến chương trình Học bổng John Dillon nâng cao năng lực và kỹ năng quản lý cho các nhà khoa học và kinh tế đến từ các quốc gia đối tác của ACIAR.

Dưới đây là một số hình ảnh ghi lại hành trình sáu tuần trải nghiệm và học tập tại nước Úc của TS. Quyến trong khuôn khổ chương trình Học bổng John Dillon.



Nhóm học giả John Dillon 2016 gồm sáu người tham quan Đại học Tasmania (UTAS) và một số cơ sở nghiên cứu của trường

2



TS. Quyển và các học giả đang trao đổi với chuyên gia của UTAS trên đồng ruộng

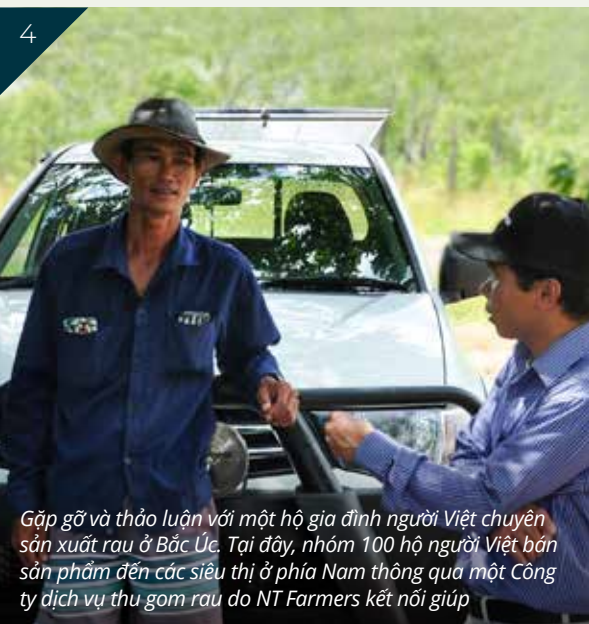
3



Đến thành phố Darwin và gặp gỡ Hội Nông dân vùng núi phía Bắc Úc – NT Farmers

NT Farmers đóng vai trò là cầu nối giữa người dân với các cơ quan của Chính phủ và các tổ chức nghề nghiệp khác. NT Farmers cung cấp cho người dân những thông tin liên quan đến sản xuất như dự báo về thời tiết, thị trường, chính sách, v.v..., nhận phản hồi từ người sản xuất gửi đến cho các cơ quan hữu quan; đồng thời tham gia giải quyết những vướng mắc mà nông hộ đang gặp phải như các hiện tượng sâu, bệnh hại, giống cây trồng có vấn đề, v.v...thông qua mời các chuyên gia, nhà khoa học xuống trợ giúp trực tiếp người sản xuất. Các nhóm nông dân liên kết sản xuất đã được hình thành nhờ sự hỗ trợ từ NT Farmers.

4



Gặp gỡ và thảo luận với một hộ gia đình người Việt chuyên sản xuất rau ở Bắc Úc. Tại đây, nhóm 100 hộ người Việt bán sản phẩm đến các siêu thị ở phía Nam thông qua một Công ty dịch vụ thu gom rau do NT Farmers kết nối giúp

5



Mỗi hộ gia đình sản xuất rau có một mẫu bao bì riêng, Công ty dịch vụ sẽ thu rau, sơ chế và đóng gói sản phẩm của từng gia đình theo các mẫu hộp này

6



Chuyến thăm và làm việc tại Tasmania của nhóm luôn được sự giúp đỡ của TS. Laurie Bonney. Ông vừa là người hướng dẫn, vừa là hướng dẫn viên du lịch và kiêm luôn lái xe. Dù bận rộn nhưng ông luôn mỉm cười và ân cần suốt chuyến đi

7



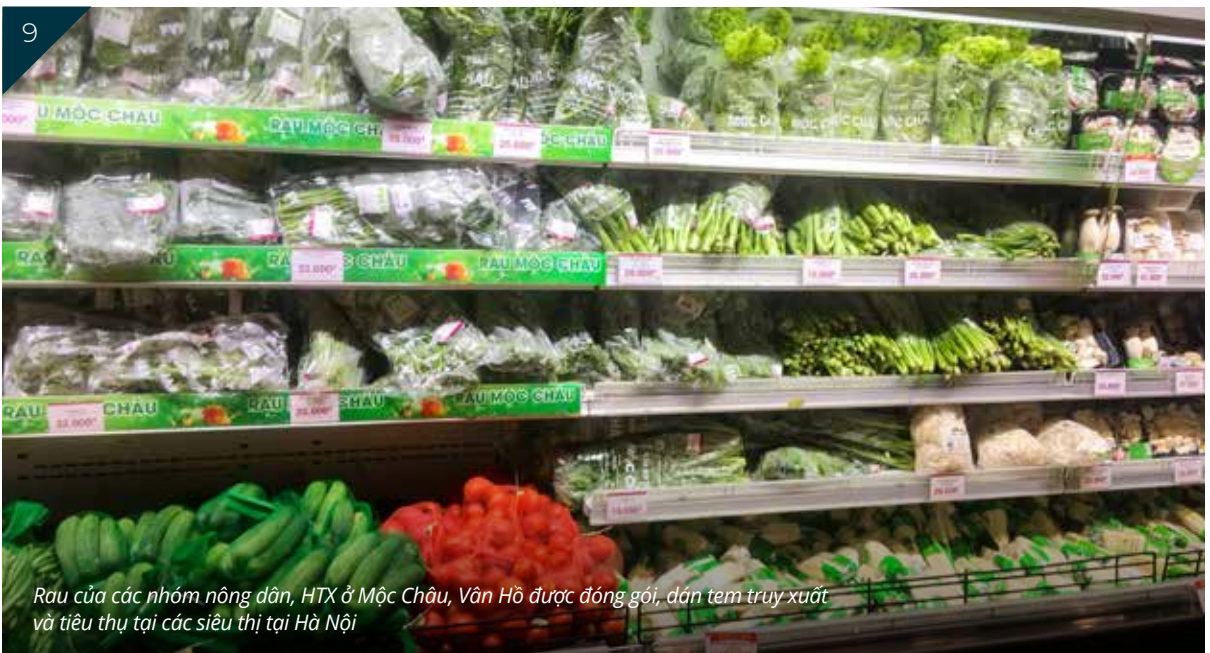
Sau khi trở về, TS. Quyên và NOMAFSI luôn cố gắng áp dụng mô hình hợp tác liên kết nông dân, kết nối doanh nghiệp mà anh học được trong chuyến đi vào các dự án. Trên hình, những người dân ở Hợp tác xã (HTX) rau Vân Hồ đang họp bàn phương án tổ chức sản xuất và kết nối với các siêu thị trong tiêu thụ rau

8



Rau của các hộ trong nhóm được thu và đưa về nhà trường nhóm để cùng sơ chế, đóng gói, dán tem và đưa đi tiêu thụ chung tại các siêu thị

9



Rau của các nhóm nông dân, HTX ở Mộc Châu, Vân Hồ được đóng gói, dán tem truy xuất và tiêu thụ tại các siêu thị tại Hà Nội

“Cộng đồng cựu sinh ACIAR đến từ các lĩnh vực và cơ quan khác nhau nhưng đều có chung tâm huyết vào sứ mệnh gắn kết giữa Úc và Việt Nam trong khi thực hiện công việc nghiên cứu nông nghiệp của mình. Tôi tự hào nói rằng tất cả họ đều đang đóng vai trò như những Đại sứ thiện chí cho tình hữu nghị giữa hai nước chúng ta.”

Robyn Mudie

Đại sứ Úc tại Việt Nam

Chia sẻ kiến thức quốc tế



Đỗ Thị Thanh Trúc

- Nghiên cứu viên
Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam
- Học giả John Allwright, 2012–2016



Bất kỳ thời gian nào ở Úc, tôi đều tận dụng đặc biệt là tham gia các buổi nói chuyện khoa học chuyên sâu của Khoa và trao đổi với đồng nghiệp làm cùng dự án, ngay cả trong những giờ ăn trưa hay giờ giải lao



TS. Đỗ Thị Thanh Trúc đến từ thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Chị tốt nghiệp trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh và công tác tại Bộ môn Nghiên cứu Khoa học Đất, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam từ năm 2001 đến nay. Từ năm 2004, chị tham gia nghiên cứu một số dự án của ACIAR tại Việt Nam, trong đó có dự án “Hệ thống chăn nuôi và cây trồng bền vững và có lợi nhuận cho vùng duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam”. Được sự tiến cử của chủ nhiệm dự án và lãnh đạo đối tác, chị Trúc có cơ hội tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ của ACIAR tại Úc vào năm 2012 tại Đại học Murdoch, bang Tây Úc. Học được được một năm, chị được thầy hướng dẫn (cũng chính là chủ nhiệm dự án ACIAR) giới thiệu học lên chương trình tiến sĩ.

“Nghiên cứu sinh tiến sĩ ở Khoa Môi trường, Đại học Murdoch giúp tôi tiếp cận với những phương pháp nghiên cứu mới. Các nghiên cứu sinh đến từ các quốc gia khác nhau gồm Campuchia, Bangladesh, Sri Lanka và Việt Nam. Ấn tượng nhất là các buổi hội thảo học thuật vào mỗi thứ hai hàng tuần tại phòng họp của Khoa, nơi các nghiên cứu sinh trình bày về lĩnh vực mình đang nghiên cứu, tự đặt câu hỏi và học hỏi lẫn nhau. Bất kỳ thời gian nào ở Úc,



**Học được tính cẩn trọng
trong nghiên cứu khoa học**



Vũ Anh Tuấn

- Phân Viện trưởng
Phân viện Nghiên cứu Thủy sản Nam Sông Hậu,
Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II
- Học giả John Allwright, 2002–2006

TS. Vũ Anh Tuấn công tác tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II từ năm 1998 đến nay. Hiện anh đang đảm nhiệm vị trí Phân Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Thủy sản Nam Sông Hậu.

Anh được trao Học bổng John Allwright cho chương trình thạc sĩ khoa học từ tháng 7 năm 2002 tại Đại học Charles Darwin. Trong thời gian học, anh nhận thấy các trường đại học ở Úc cho phép chuyển đổi chương trình từ thạc sĩ lên tiến sĩ nên anh đã viết đề cương và được hội đồng khoa học của trường chấp nhận. ACIAR đồng thời cũng ủng hộ thay đổi này và gia hạn thời gian học tập của anh cho đến năm 2006.

Anh Tuấn kể lại một kỷ niệm trong quá trình du học tại Úc. Hồi ấy, anh tự thấy mình vẫn thiếu kiến thức về dinh dưỡng nuôi trồng thủy sản, trong khi các thầy ở Đại học Charles Darwin không chuyên sâu về lĩnh vực này. Một lần tại văn phòng ACIAR ở Canberra, anh tình cờ gặp TS. Geoff Alan đang làm việc tại Port Stephens Fisheries Centre, NSW- cố vấn cho tổ chức ACIAR. TS. Geoff Alan khuyên anh nên viết lại đề cương nghiên cứu. Đề cương sau đó đã được chỉnh sửa nhiều lần theo hướng dẫn của các thầy nhưng TS. Geoff Allan vẫn không hài lòng và yêu cầu anh phải tiếp tục chỉnh sửa. *“Tôi thực sự căng thẳng vì đã tiếp thu sự góp ý của các thầy và sửa rất nhiều lần mà vẫn không được duyệt. Nhưng cũng chính sự khó tính của các giáo sư ở Úc mà tôi đã rèn giũa được chuyên môn sâu trong nghiên cứu khoa học”,* anh Tuấn nói.



Những kiến thức tiếp thu được từ khóa học đã làm thay đổi cơ bản nhận thức của tôi về thức ăn thủy sản, giúp tôi tự tin để phát triển sự nghiệp của mình.



Kết thúc chương trình tiến sĩ, anh Tuấn về Việt Nam và được giao nhiệm vụ quản lý Trại Thực nghiệm Thủy sản ở Bạc Liêu rồi đến Phân viện Nghiên cứu Thủy sản Nam Sông Hậu. Từ đó đến nay, với sự hợp tác cùng ACIAR, các cơ quan thuộc chính phủ Úc, và Bộ Khoa học và Công nghệ, anh cùng các cộng sự trong cơ quan đã thực hiện hơn mười đề tài nghiên cứu khoa học, đều là những chương trình nghiên cứu gắn với kiến thức mà anh đã học tại Úc. Trong năm năm qua, anh Tuấn cũng làm chủ nhiệm, thực hiện thành công hai đề tài cấp nhà nước về thức ăn công nghiệp cho cá chẻm và cá giò. *“Những kiến thức tiếp thu được từ khóa học đã làm thay đổi cơ bản nhận thức của tôi về thức ăn thủy sản, giúp tôi tự tin để phát triển sự nghiệp của mình. Tôi thực sự biết ơn ACIAR, các thầy hướng dẫn, TS. Geoff Allan, và các cán bộ ở Đại học Charles Darwin”,* anh Tuấn bày tỏ.

Thay đổi, cải tiến trong đào tạo và thăng tiến

TS. Nguyễn Hữu Văn sinh ra tại tỉnh Quảng Bình và được đào tạo qua các chương trình chính quy như Kỹ sư Chăn nuôi Thú y, Đại học Nông Lâm Huế, Thạc sĩ Chăn nuôi, Đại học Nông nghiệp và Thú y Obihiro Nhật Bản và Tiến sĩ Chăn nuôi, Đại học Iwate Nhật Bản. Anh công tác giảng dạy tại trường Đại học Nông Lâm Huế từ năm 1991 đến nay và được Hội đồng Chức danh Nhà nước phong Phó giáo sư năm 2013.

TS. Nguyễn Hữu Văn tham gia dự án ACIAR “Cải thiện hệ thống chăn nuôi bò thịt ở miền Trung Việt Nam” năm 2005 và dự án “Sự kết hợp tốt hơn giữa chăn nuôi bò thịt với các hệ thống sản xuất cây trồng ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam” năm 2007. Năm 2010, anh được nhận Học bổng John Dillon để tham dự khóa đào tạo năm tuần về kỹ năng lãnh đạo trong quản lý nghiên cứu nông nghiệp. Từ năm 2011 đến nay, anh tiếp tục tham gia nhiều dự án khác của ACIAR. Anh làm Điều phối cho dự án “Nâng cao sức sản xuất bền vững và hiệu quả của các nông hộ chăn nuôi bò ở miền Trung Việt Nam”. Từ năm 2019 đến nay, anh tham gia xây dựng và thực hiện dự án “Hệ thống sản xuất và thị trường thịt dê tại Lào và Việt Nam” với vai trò là Trưởng dự án phía Việt Nam. Là một giảng viên, TS. Nguyễn Hữu Văn có những chia sẻ cụ thể về chương trình đào tạo ở Úc mà anh được tham gia.

Anh ấn tượng với những điều gì cả về môi trường học tập và môi trường sống ở Úc?

Tôi rất ấn tượng với phương pháp đào tạo tại Úc. Đó là sự kết hợp linh hoạt của nhiều phương pháp truyền tải kiến thức trong chương trình học và luôn tạo sự chủ động cho học viên trong các hoạt động như thuyết trình, thảo luận nhóm, đi thực địa, v.v... Về cuộc sống, môi trường ở đó rất trong lành và không gian thoáng đãng. Người Úc rất nhiệt tình, chu đáo và chuyên nghiệp kể cả ở những nơi đi thực địa đã được hẹn lịch trước và những nơi chúng tôi tình cờ ghé qua. Nói đến Úc, người ta thường nghĩ ngay tới đất nước của

loài Kang-ga-ru nhưng ở đó tôi đi đâu cũng rất ấn tượng với những rừng cây bạch đàn bạt ngàn. Tôi cũng vô cùng thích thú khi bắt gặp koala trong công viên ở Úc. Là động vật hoang dã nhưng Koala không hoảng sợ khi nhìn thấy người mà thường tiến lại rất gần với ánh mắt vô cùng dễ thương.

Khó khăn lớn nhất mà anh gặp phải trong thời gian học ở Úc là gì?

Khóa học của chúng tôi chỉ kéo dài hơn một tháng. Khó khăn lớn nhất là chuyện ăn uống. Tham dự khóa học là các học viên từ Châu Âu, Châu Mỹ, và Châu Á. Món ăn ở đây chủ yếu là món Âu trong khi người Việt lại quen ăn cơm. Suốt hai tuần đầu chúng tôi chỉ ăn bánh mì với sữa nên rất thèm cơm. Khi chúng tôi chia sẻ là nhớ món ăn Việt, đầu bếp ở đây cũng đã nấu cơm và món ăn Việt cho chúng tôi. Dù khẩu vị vẫn khác nhưng với tôi, đó là một bữa ăn thật tuyệt vời!

Là giảng viên đại học, những điều gì học được ở Úc đã làm anh thay đổi và ứng dụng vào giảng dạy tại Việt Nam?

Đào tạo trong trường đại học ở nước ta vẫn nặng về lý thuyết mà nhẹ về thực hành. Trong khi đó đào tạo tại Úc có sự kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành. Những năm qua tôi đã thay đổi cách tiếp cận giảng dạy theo hướng gần thực tiễn công việc với đào tạo tại khoa của mình. Mặt khác, đào tạo ở Việt Nam thường chú trọng về chuyên môn nhưng lại ít quan tâm đến rèn giũa kỹ năng mềm cho sinh viên. Từ khi tham gia các dự án của ACIAR, đặc biệt sau khi tham dự khóa đào tạo theo chương trình John Dillon, tôi đã tích cực góp phần thúc đẩy triển khai chương trình giảng dạy kỹ năng mềm cho sinh viên của trong Khoa Chăn nuôi Thú y.

Đào tạo đại học nước ta thường không quan tâm đến hoạt động nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường. Chúng tôi đã học tập cách tiếp

Nguyễn Hữu Văn

- Trưởng khoa
Khoa Chăn nuôi, Đại học Nông lâm Huế
- Học giả John Dillon, 2010

Chúng tôi đã học tập cách tiếp cận của ACIAR đó là: những cựu du học sinh của các chương trình học bổng ACIAR luôn có cơ hội được tham dự vào các dự án ACIAR.



cận của ACIAR, đó là: những cựu du học sinh của các chương trình học bổng ACIAR luôn có cơ hội được tham dự vào các dự án ACIAR. Điều này tạo nên sự kế tục và liên tục trong phát triển nghề nghiệp cho mỗi cựu sinh viên. Để giúp sinh viên trong trường phát triển toàn diện, chúng tôi đã mời chuyên gia của các doanh nghiệp đến đào tạo kỹ năng mềm cho các em. Sinh viên có cơ hội thực tập tại các doanh nghiệp. Nhờ vậy, ngay từ khi còn đang học, phần lớn sinh viên đã được các doanh nghiệp “chào đón” sẽ tuyển dụng sau khi ra trường. Với những cách tiếp cận mới từ sau khóa học ở Úc trở về, tôi liên tục thăng tiến trong công việc. Từ vị trí ban đầu là một giảng viên, giờ tôi được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng khoa Chăn nuôi Thú y.



Khóa học dở dang vì COVID-19



Tôi mong chờ sẽ có cuộc gặp mặt để giao lưu và học hỏi cùng các anh chị. Điều này sẽ giúp tôi được gắn bó hơn với các anh chị em cựu du học sinh, để cùng xây dựng một mái nhà ACIAR tràn ngập tình thân.



Vũ Hoàng Yến

- Chuyên viên
Vụ Kinh tế Nông nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư
- Học giả John Dillon, 2020

Thạc sĩ Vũ Hoàng Yến sinh năm 1984 và chị tốt nghiệp cử nhân Khoa Kinh tế - Đại học Nông nghiệp I, Hà Nội. Chị công tác tại Vụ Kinh tế Nông nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ năm 2007 đến nay. Năm 2008, chị được nhận học bổng Fulbright của Đại sứ quán Mỹ cho chương trình thạc sĩ hai năm. Về nước tiếp tục công tác tại Vụ Kinh tế Nông nghiệp. Chị kết nối tham gia vào các dự án của ACIAR và được tham gia chương trình Học bổng John Dillon vào tháng 3 năm 2020 vừa qua.

Tuy nhiên, tham gia vào các hoạt động đào tạo của chương trình John Dillon chưa lâu thì dịch bệnh COVID-19 bùng phát trên thế giới. Do vậy, thời gian đào tạo sáu tuần theo kế hoạch đã bị gián đoạn và rút ngắn lại chỉ còn hai tuần. Khóa học giảng dạy kỹ năng quản lý được thiết kế hai phần gồm lý thuyết và các chuyến đi điền dã thực địa, tham quan các trang trại, mô hình chăn nuôi trồng trọt và các viện nghiên cứu. Thế nhưng, những ngày đó, các cơ quan, doanh nghiệp ở Úc được lệnh “đóng cửa” hoặc hạn chế người đến, nên một số chương trình đi thực địa không thực hiện được. Chị Yến chia sẻ, hai tuần học lý thuyết trên lớp cũng bổ ích và nhiều kỷ niệm. Chị được gặp gỡ với những người bạn mới quen từ nhiều quốc gia, ai cũng thân thiện và tình cảm, rồi thân thiết như người trong cùng một gia đình. Nhưng cũng liền sau đây là tình cảnh “chia ly” gấp gáp.

“Bất ngờ tôi nhận được thông tin rằng Việt Nam sẽ tiếp nhận những chuyến bay cuối cùng từ nước ngoài

về, sau đó sẽ tạm ngừng các đường hàng không quốc tế. Lúc đó, chúng tôi rất hoang mang! Làm thế nào đặt mua được vé máy bay để quay về nước? Với sự hỗ trợ của những người bạn ở Úc, chúng tôi cũng mua được vé “vét” chuyển bay cuối cùng với lịch bay rất sớm vào 4 giờ sáng hôm sau. Các bạn từ các quốc gia khác chưa phải vội về vì quốc gia họ chưa có lệnh tạm ngừng đường hàng không quốc tế. Nghe tin những người bạn Việt Nam phải vội về gấp, họ đang vui bỗng buồn hẳn. Tối hôm trước khi trở về, các bạn đã tổ chức một bữa tiệc nhỏ để chia tay tôi, chúng tôi đã trò chuyện đến tận tối muộn. Chuyển du học đó ngắn ngủi và dang dở nhưng đã cho chúng tôi những trải nghiệm sẽ không bao giờ quên về tình cảm bạn bè quốc tế và sự đoàn kết”, chị Yến xúc động nói.

Từ Úc về nước, chị Yến và các học viên cũng như mọi người cùng chuyến bay không được về nhà ngay với gia đình mà phải thực hiện cách ly hai tuần tại khu vực cách ly. Trong đó chị Yến và nhóm học viên lại tiếp tục chia sẻ và động viên nhau vượt qua khó khăn để về nhà được an toàn. Trải qua nhiều lần xét nghiệm với kết quả Covid âm tính, lúc đó chị mới thở phào. Giờ đây, khi được ACIAR mời tham gia chia sẻ trong cuốn sách về cựu du học sinh Úc, chị Yến không giấu nổi niềm vui. *“ACIAR đang tâm huyết xây dựng một cộng đồng các cựu du học sinh. Tôi mong chờ sẽ có cuộc gặp mặt để giao lưu và học hỏi cùng các anh chị. Điều này sẽ giúp tôi được gần bó hơn với các anh chị em cựu du học sinh, để cùng xây dựng một mái nhà ACIAR tràn ngập tình thân”, chị Yến nói.*



John Dillon Alumni

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác
1	TS. San Trâm Anh	Phân viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ Sau thu hoạch TP. HCM
2	TS. Nguyễn Xuân Bả	Đại học Nông lâm Huế
3	TS. Phí Hồng Hải	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
4	TS. Phan Thúy Hiền	Trung tâm Nghiên cứu Trồng và Chế biến cây thuốc Hà Nội
5	TS. Nguyễn Việt Hùng	Viện Nghiên cứu Chăn nuôi Quốc tế
6	TS. Vũ Đình Hưởng	Trung tâm Ứng dụng Khoa học Kỹ thuật Lâm nghiệp Nam Bộ
7	TS. Mai Anh Khoa	Đại học Thái Nguyên
8	TS. Châu Minh Khôi	Đại học Cần Thơ
9	TS. Đặng Kim Khôi	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
10	TS. Đoàn Đức Lân	Đại học Tây Bắc
11	TS. Phạm Thị Ngọc Linh	Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn
12	TS. Trần Đình Luân	Tổng cục Thủy sản
13	TS. Nguyễn Khởi Nghĩa	Đại học Cần Thơ
14	TS. Đặng Kiều Nhân	Đại học Cần Thơ
15	TS. Lưu Ngọc Quyến	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Miền núi phía Bắc
16	TS. Chu Doãn Thành	Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)
17	TS. Đàm Thị Vân Thoa	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
18	TS. Trần Minh Tiến	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
19	TS. Lê Anh Tuấn	Đại học Nha Trang
20	TS. Đinh Văn Tuyền	
21	TS. Nguyễn Hữu Văn	Đại học Nông lâm Huế
22	TS. Vũ Hoàng Yến	Bộ Kế hoạch và Đầu tư

John Allwright Alumni

STT	Họ và Tên	Đơn vị Công tác	Đại học tại Australia
1	Bùi Thế Anh	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 1	Deakin University
2	San Trâm Anh	Phân viện Cơ điện và Công nghệ Sau thu hoạch	University of Queensland
3	Nghiêm Quỳnh Chi	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Tasmania, Hobart
4	Lê Văn Chí	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 3	Queensland University of Technology
5	Nguyễn Quang Chơn	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam	University of New England, Armidale
6	Nguyễn Huy Chung	Viện Bảo vệ Thực vật	University of Western Sydney
7	Phạm Hùng Cường	Viện Chăn nuôi	University of Queensland
8	Đặng Phước Đại	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Southern Cross University
9	Lưu Đức Điền	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2	University of New South Wales
10	Nguyễn Điền	Jameric Ltd. Co.	Queensland University of Technology
11	Ngô Thị Dịu		Jame Cook University
12	Nguyễn Việt Đôn	Viện Chăn nuôi	University of Tasmania
13	Trần Lâm Đồng	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Tasmania
14	Nguyễn Đình Quang Duy	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 3	James Cook University
15	Cao Trường Giang	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 1	University of The Sunshine Coast
16	Lưu Thị Hà Giang	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 1	University of the Sunshine Coast
17	Bùi Thị Liên Hà	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2	Queensland University of Technology
18	Dương Nam Hà	Học viện Nông nghiệp Hà Nội	Tasmania University
19	Trần Nguyên Hà	Học viện Nông nghiệp Hà Nội	University of Sydney
20	Trần Thanh Hải	Đại học Nông lâm Huế	University of Tasmania

STT	Họ và Tên	Đơn vị Công tác	Đại học tại Australia
21	Vũ Mạnh Hải	Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên Nước miền Trung	Flinders University
22	Trần Xuân Hạnh	Công ty Cổ phần Thuốc thú ý Trung ương NAVETCO	University of Queensland
23	Nguyễn Thị Thu Hiền	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Flinders University
24	Phan Sỹ Hiếu	Trung tâm Tin học và Thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	University of Queensland
25	Hứa Hồng Hiếu	Đại học Cần Thơ	Australian National University
26	Trần Thị Tuyết Hoa	Đại học Cần Thơ	University of Queensland
27	Nguyễn Hải Hoàn	Đại học Lâm nghiệp	Griffith University
28	Đỗ Hữu Hoàng	Viện Hải Dương Học	University of Queensland, Brisbane
29	Phạm Văn Hùng	Học viện Nông nghiệp Hà Nội	University of Sydney
30	Nguyễn Phi Hùng	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	University of Sydney
31	Nguyễn Lê Hưng	ĐH Nông lâm TP. HCM	University of New South Wales
32	Trần Duy Hưng	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Queensland
33	Triệu Thái Hưng	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Tasmania
34	Vũ Đình Hưởng	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Tasmania
35	Vũ Văn In	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 1	Sunshine Coast University
36	Hồ Lê Phi Khanh	Đại học Nông lâm Huế	University of Tasmania
37	Trần Độc Lập	Đại học Nông lâm TP. HCM	University of Western Australia
38	Nguyễn Văn Liêm	Viện Bảo vệ Thực vật	University of Western Sydney
39	Phạm Thị Ngọc Linh	Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn	University of Western Australia
40	Trần Duy Long	Viện Nghiên cứu Rau quả	University of Sydney
41	Nguyễn Tuấn Minh	Viện Nghiên cứu Rau quả	University of Queensland
42	Đặng Duy Minh	Đại học Cần Thơ	Australian National University
43	Lê Thị Hằng Nga	FOCUS Group Grow	Australian National University
44	Nguyễn Bảo Ngọc	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Tasmania

STT	Họ và Tên	Đơn vị công tác	Đại học tại Australia
45	Nguyễn Hồng Nguyên		University of Queensland
46	Trần Thị Thanh Nhân	Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn	University of Western Australia
47	Nguyễn Hữu Nhuận	Học viện Nông nghiệp Hà Nội	University of Queensland
48	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh An Giang	University of Queensland, Brisbane
49	Nguyễn Hải Quân	Đại học Nông lâm Huế	University of Tasmania
50	Đào Ngọc Quang	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Queensland
51	Lê Xuân Sinh	Đại học Cần Thơ	University of Sydney
52	Lê Sơn	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	Southern Cross University Lismore NSW
53	Trần Văn Sơn		University of Southern Cross
54	Lê Thanh Sơn	Viện Dược liệu	Newcastle University
55	Trần Công Thắng	Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn	University of Western Australia
56	Nguyễn Thái Thịnh	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ	Murdoch University
57	Phạm Thị Hạnh Thơ	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hệ thống Nông nghiệp	University of Canberra
58	Nguyễn Đạt Thuận	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	James Cook University
59	Đỗ Ngọc Thúy	Viện Thú Y	University of Queensland
60	Phạm Thị Thủy		University of Adelaide
61	Trần Thanh Trang	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Tasmania
62	Đỗ Thị Thanh Trúc	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam	Murdoch University
63	Lê Anh Tuấn	World Vision Việt Nam	James Cook University
64	Vũ Anh Tuấn	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2	Charles Darwin University
65	Trần Thanh Tùng	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật TP HCM	Australian National University
66	Đình Văn Tuyên		University of Queensland
67	Trần Đức Vượng	Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam	University of Tasmania


Hội thảo Cựu sinh ACIAR Việt Nam lần đầu tiên, năm 2019











Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia (ACIAR) là một phần trong chương trình hợp tác phát triển quốc tế của Australia. Nhiệm vụ của trung tâm là xây dựng các hệ thống nông nghiệp bền vững và năng suất hơn vì lợi ích của các quốc gia đang phát triển và Australia. ACIAR tổ chức các chương trình hợp tác nghiên cứu giữa Australia và các nhà nghiên cứu từ các quốc gia đang phát triển về các lĩnh vực mà Australia có thế mạnh về nghiên cứu. ACIAR cũng điều phối đóng góp của Australia đối với các trung tâm nghiên cứu nông nghiệp quốc tế.

ACIAR Việt Nam là một trong mười văn phòng quốc gia/khu vực của Trung tâm và đã có mặt tại Việt Nam từ năm 1993.

Thông tin liên hệ:
Văn phòng ACIAR Việt Nam
SĐT: +84-24 3774 0265
Email: aciarvietnam@aciar.gov.au

Đại sứ quán Australia
8 phố Đào Tấn
Quận Ba Đình
Hà Nội, Việt Nam.



Australian Centre
for International
Agricultural Research

Australian
Aid 